

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày: 26-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng gia
công xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đình;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trui – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng gia công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Cẩm B, sinh năm 1956; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Cẩm B trình bày yêu cầu:

Tháng 3/2022, ông Nguyễn Hoàng A có thuê ông Huỳnh Cẩm B làm nhà tiền chế, hàng rào, lộ bê tông để đi lại trong khu nuôi tôm công nghiệp; khi hoàn thành bàn giao công trình đôi bên có đối chiếu, ông Hoàng A thiếu ông B 131.690.000 đồng. Đến ngày 06/6/2022 ông Hoàng A mượn thêm 13.000.000 đồng và có làm giấy nợ thể hiện ông Hoàng A còn nợ ông B số tiền tổng cộng là 144.690.000 đồng, hẹn đến ngày 19/8/2022 sẽ trả đủ. Tuy nhiên đến nay ông Hoàng A vẫn không thanh toán nên ông B yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng A phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 144.690.000 đồng.

Lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày ý kiến:

Ông Hoàng A xác nhận còn nợ ông B 144.690.000 đồng tiền thuê ông B làm nhà tiền chế, hàng rào, đường đi vào khu nuôi tôm công nghiệp và đổ cột đèn xi măng phục vụ cho nuôi tôm công nghiệp, vật tư ông Hoàng A cung cấp, quá trình làm có thiếu thì ông B tự mua bổ sung thêm. Sau khi công trình hoàn thành nghiệm thu còn nợ ông B là 144.690.000 đồng. Do làm ăn không hiệu quả nên chưa trả được cho ông B.

Nay đồng ý trả cho ông B số tiền nợ 144.690.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn xin vắng không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm nên không có kiến nghị.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 144.690.000 đồng; Án phí miễn toàn bộ cho bị đơn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

- Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông B khởi kiện ông Hoàng A yêu cầu thanh toán tiền công làm nhà tiền chế và làm lộ bê tông, quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng gia công xây dựng”.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn

Ông B khởi kiện cho rằng ông Hoàng A nợ tiền công thợ làm nhà chưa trả, ông phải bỏ tiền ra để trả cho thợ nên việc nợ tiền của ông Hoàng A làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của ông B.

Xét yêu cầu của ông B khởi kiện yêu cầu ông Hoàng A thanh toán tiền công thợ còn nợ 144.690.000 đồng theo biên nhận nợ và bảng đối chiếu nợ ngày 10/8/2022. Thấy rằng tại bản tự khai ngày 17/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A thừa nhận còn nợ ông B số tiền đúng như trình bày ông B và đồng ý thanh toán (bút lục số 19), việc thừa nhận nợ phù hợp với tài liệu chứng cứ do phía ông B cung cấp (bút lục số 23, 24, 25); căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Từ những nhận định trên có cơ sở xác định ông Nguyễn Hoàng A có nợ tiền ông Huỳnh Cẩm B là có thật, nên buộc thanh toán là phù hợp.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A thanh toán tiền còn nợ cho ông Huỳnh Cẩm B là 144.690.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín chục ngàn đồng).

Chậm trả còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án trên tổng số tiền phải thi hành.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, giữa ông B và ông Hoàng A thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án lập biên bản hòa giải thành. Trong thời gian chờ ra quyết định công nhận thì ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu gửi đến Tòa án cho rằng ông Hoàng A vận động người thân đi kiện nên không đảm bảo quyền lợi của ông mà ông đã khởi kiện ông Hoàng A trước đó. Tòa án đã làm việc với ông T thì ông T xác định không biết ông B là ai, có bà con với ông Hoàng A hay không ông cũng không rõ và cũng không có chứng cứ chứng minh là ông Hoàng A nợ ông B là nợ thật hay nợ khống nên ông xin rút lại yêu cầu xác minh đối với tranh chấp giữa ông B và ông Hoàng A. Do ông T rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không cần xác minh thu thập thêm, như đã phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông B, buộc ông Hoàng A thanh toán số tiền còn nợ theo biên nhận là phù hợp.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí có giá ngạch.

Nguyên đơn là người cao tuổi miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 542, Điều 552 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Cẩm B, về việc khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A đòi tiền gia công xây dựng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A thanh toán cho ông Huỳnh Cẩm B 144.690.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín chục ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bị đơn, chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí có giá ngạch cho bị đơn Nguyễn Hoàng A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính